TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 496/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 24/4/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán: 1. Bà Trần Thị Lệ Uyên

2. Bà Nguyễn Hoàng Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2022/TLPT-HNGĐ ngày 28/12/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 3939/2022/HNGĐ-ST ngày 18/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1315/2023/QĐ-PT ngày 27/03/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Th, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Chung cư S, đường V, phường P, Thành phố T.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: 803/14/17 Nguyễn Văn Linh, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Đức V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Trần Thị Th trình bày:

Bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Đức V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 11/05/2017 tại Uỷ ban nhân dân phường Sài Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33/2017).

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt trong đó có mâu thuẫn về tài chính dẫn đến hai bên sống ly thân, bà Th đã chuyển ra ngoài ở tại địa chỉ: Chung cư S, đường V, phường P, thành phố T, Thành phố H. Bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có đơn yêu cầu Tòa án án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: bà và ông V có 02 người con chung tên là Nguyễn Tuệ N (nữ), sinh ngày 26/11/2017 và Nguyễn Minh Nh (nam), sinh ngày 09/02/2020 do bà Th đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Khi ly hôn bà Th yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi vì bà có đủ điều kiện nuôi con như: bà Th làm kế toán trưởng của Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Vận tải cơ giới Bắc Nam, là chủ một quán cà phê với thời gian làm việc chủ động nên có thời gian chăm sóc, đưa đón con đi học (hiện nay bà Th có thuê 10 nhân viên phụ việc ở quán cà phê, công việc kế toán chỉ lên công ty vào thứ 6 hàng tuần) với thu nhập công việc kế toán 26.500.000 đồng/tháng, thu nhập kinh doanh quán cà phê khoảng 20.000.000 đồng/ tháng và nhận làm số sách kế toán thêm bên ngoài. Bà Th đã thuê căn hộ Chung cư S, đường V, phường P, thành phố T, Thành phố H hợp đồng 3 năm và đang làm thủ tục mua luôn căn hộ để có nơi ở ổn định nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Đức V trình bày:

Ông V xác nhận về quá trình chung sống, kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung đúng như bà Th trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về việc chăm sóc nuôi dạy con. Bà Th đã tự ý dọn nhà ra ở riêng cùng 02 con mà không được sự đồng ý của ông.

Nay ông V đồng ý ly hôn với bà Th, tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về con chung, khi ly hôn ông V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung, yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/một con/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tự thoả thuận.

Về công việc, hiện tại ông V làm kinh doanh cho công ty TNHH RND Lâm Anh buôn bán về lĩnh vực thang máy; lương 12.000.000 đồng/ tháng; thời gian làm việc 8h/ ngày nhưng chủ động trong việc sắp xếp thời gian. Ông V có làm thêm công trình bên lĩnh vực xây dựng về thiết kế, trả lương theo công trình và hạng mục công việc nên khoản lương này không cố định.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 3939/2022/HNGĐ-ST ngày 18/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận việc bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Đức V thuận tình ly hôn, giao 02 con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận ông V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/một con/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tự thoả thuận. Tài sản chung: tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Nợ chung: không có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ với con sau khi ly hôn, án phí, quyền kháng cáo, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2022 bị đơn ông Nguyễn Đức V có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, cụ thể yêu cầu được nuôi cả hai con chung Nguyễn Tuệ N, Nguyễn Minh Nh, nếu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo là ông Nguyễn Đức V đồng thời là bị đơn trong vụ án thay đổi yêu cầu kháng cáo, xác định chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Minh Nh, đồng ý giao con chung Nguyễn Tuệ N cho bà Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng bởi vì ông có đủ điều kiện nuôi con như có thu nhập có thời gian chủ động và kỹ năng cần thiết để chăm sóc con; trẻ Nh là con trai nên có những đều chỉ người cha mới dậy con được; ngoài ra khi ông đưa con ra Hà Nội sinh sống cùng ông tại nhà của cha mẹ ông số 803/14/17 Nguyễn Văn Linh, Sài Đồng, Long Biên, thành phố Hà Nội thì còn có sự trợ giúp của cha mẹ ông. Nếu được nuôi trẻ Nh, ông dự định mỗi năm sẽ cho con về thăm chị, thăm mẹ 02 lần vào dịp nghỉ hè và nghỉ tết và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con nếu ông được giao nuôi con.

Nguyên đơn bà Trần Thị Th trình bày: Bà không đồng ý giao con Minh Nh cho ông V nuôi dưỡng vì trước nay bà là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, 02 con bà quấn quýt và yêu thương nhau nay nếu tách ra mỗi đưa một nơi sẽ gây sang chấn tâm lý của 02 con, bà có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cả 2 con nên không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.Về việc kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đức V: đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ về hình thức. Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm ông V thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 09/02/2020, con Nguyễn Tuệ N đồng ý giao mẹ nuôi. Xét thấy trẻ Nh hiện nay tuổi còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, trước nay 02 con chung cùng ở với mẹ đã ổn định cuộc sống nay nếu giao trẻ Nh cho ông V nuôi sẽ thay đổi sinh hoạt, ảnh hưởng không tốt đến tâm sinh lý và sức khỏe của trẻ vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông V. Đối với án phí dân sự sơ thẩm, bản án sơ thẩm chỉ buộc người có nghĩa vụ phải nộp 75.000đ án phí là

trái quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông V và sửa án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đức V làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271 ; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Đức V có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 33/2017 do Uỷ ban nhân dân phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 11/05/2017 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà Th có đơn xin ly hôn với ông V, về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có. Đơn ly hôn của bà Th được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức thụ lý và giải quyết bằng bản án số 3939/2022/HNGĐ-ST ngày 18/10/2022, theo đó, tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Th với ông V, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung xác định không có và ghi nhận ông V cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/con/tháng, ông V bà Th tự thực hiện cấp dưỡng nuôi con bắt đầu sau khi án có hiệu lực pháp luật đến khi 2 con lần lượt tròn 18 tuổi. Phần này đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông V:

Ngày 31/10/2022 ông V có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung; tuy Nên tại phiên tòa phúc thẩm, ông V xác định chỉ kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung là Minh Nh, còn con Tuệ N đồng ý giao cho mẹ nuôi. Xét thấy việc ông V thay đổi yêu cầu kháng cáo không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu nên có cơ sở xem xét phúc thẩm.

Hội đồng xét xử nhận thấy bà Th và ông V đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nếu được giao nuôi con không yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con thể hiện cha mẹ đều có tình cảm yêu thương con như nhau. Cả hai đều có công việc làm và chổ ở ổn định, có kinh nghiệm và chủ động về thời gian để chăm sóc con, có sự hỗ trợ thêm của gia đình hai bên nên về điều kiện nuôi con của cả hai là tương đương nhau.Tuy Nên xét về mặt thực tế, trẻ Nguyễn Minh Nh sinh ngày 09/02/2020 đến nay mới vừa hơn 3 tuổi, còn nhỏ, rất cần có bàn tay vỗ về, chăm sóc trực tiếp của người mẹ; bản thân hai trẻ Nguyễn Minh Nh và Nguyễn Tuệ N cùng một độ tuổi, từ lúc sinh ra đến nay 2 chị em đều ở với mẹ tại Thành phố Hồ Chí Minh và được mẹ chăm sóc nuôi nấng; hai trẻ có sự gắn bó, gần gũi và đã quen với điều kiện sống, môi trường sinh hoạt tại đây; việc cha mẹ ly hôn là bất đắc dĩ nhưng đã khiến 2 trẻ lâm vào

tình trạng thiếu thốn tình cảm, không thể cùng lúc có cả cha và mẹ, nay nếu chia cắt mỗi con một nơi sẽ gây xáo trộn sinh hoạt, ảnh hưởng tâm sinh lý, tình cảm, sức khỏe và điều kiện sống của 2 con, do đó, yêu cầu kháng cáo xin nuôi con Minh Nh của ông V là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, *trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nguyên đơn phải chịu; Trường hợp cả hai thuận tình ly hôn thì mỗi bên đương sự phải chịu một nửa án phí sơ thẩm*. Mức án phí dân sự sơ thẩm được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án là 300.000đ; Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức *xét xử tranh chấp ly hôn giữa bà Th với ông V bằng Bản án* hôn nhân sơ thẩm số 3939/2022/HNGĐ-ST ngày 18/10/2022 nhưng lại áp dụng án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn và còn tính lập lại nửa án phí sơ thẩm, buộc ông V bà Th mỗi người chỉ nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định pháp luật, cần thiết phải được điều chỉnh lại đúng quy định pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông V không phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 148, 306 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

* Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đức V về mặt hình thức.

* Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Th. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đức V. Sửa

một phần bản án sơ thẩm số 3939/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Th và ông Nguyễn Đức V thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Tuệ N (nữ), sinh ngày 26/11/2017 và Nguyễn Minh Nh (nam), sinh ngày 09/02/2020 cho mẹ là bà Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận ông Nguyễn Đức V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/con/tháng, bắt đầu thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi 02 con lần lượt tròn 18 tuổi.Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do ông V bà Th tự thực hiện.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: không có.

5. Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông V chưa thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con như trên thì hàng tháng ông V còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

6. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ bà Trần Thị Th phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0027107 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con 300.000đ ông Nguyễn Đức V phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ ông Nguyễn Đức V không phải chịu.

Ông Nguyễn Đức V được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0027107 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con 300.000đ phải chịu nói trên. Ông V đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- TAND thành phố Thủ Đức;
- UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương